

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2017**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2018**



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt : VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300648264

Ngày cấp : 16/03/2010 ( đăng ký thay đổi lần thứ 6 vào ngày 22/04/2015 )

Nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

- Vốn điều lệ : 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 255.000.000.000 VNĐ
- *Trụ sở chính :*

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Số điện thoại : 84-8-39414919

Số fax : 84-8-39404770

- Chi nhánh và văn phòng đại diện

Chi nhánh Vinatrans Hà Nội

Địa chỉ : 501 tầng 5, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng

Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh

Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ

95-97-99 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Việt Nam

Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi

Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Văn phòng đại diện tại Vũng Tàu

- Website : [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com)

- Mã cổ phiếu : VIN

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411 BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.
- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh

ng nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.

- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINAFREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh LOTTE VINATRANS GLOBAL LOGISTICS ( Việt Nam ), Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :**

#### **➤ Ngành nghề kinh doanh**

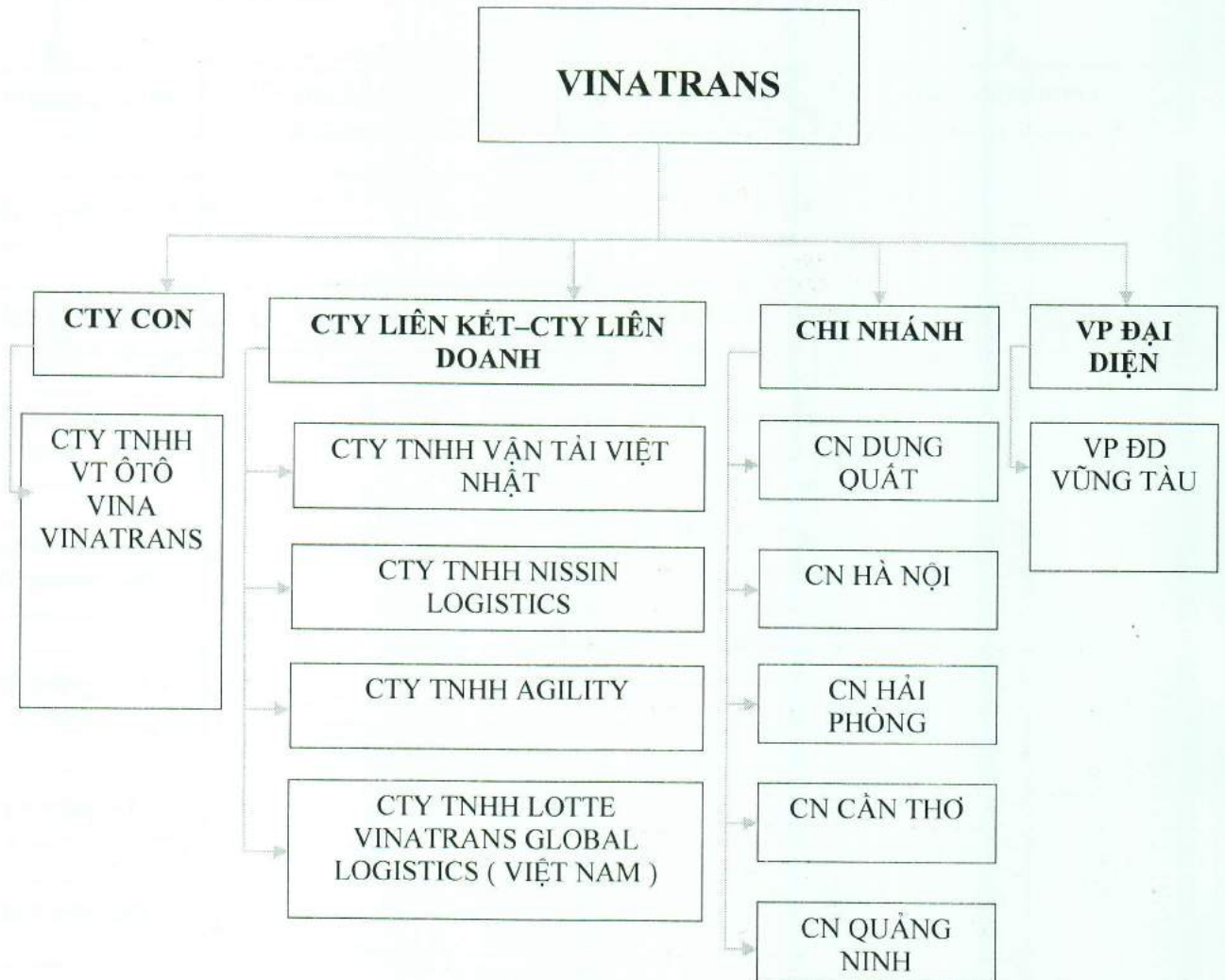
- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
  - o Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
  - o Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng

- công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
- Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyển phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
  - Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
  - Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
  - Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hóa.
  - Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
  - Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
    - ( chi tiết: kinh doanh bất động sản )
  - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
  - Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
  - Kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh.
  - Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
    - Chi tiết : tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
    - Chi tiết : đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.
  - Bốc xếp hàng hóa
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
  - Vận tải hàng hóa đường sắt

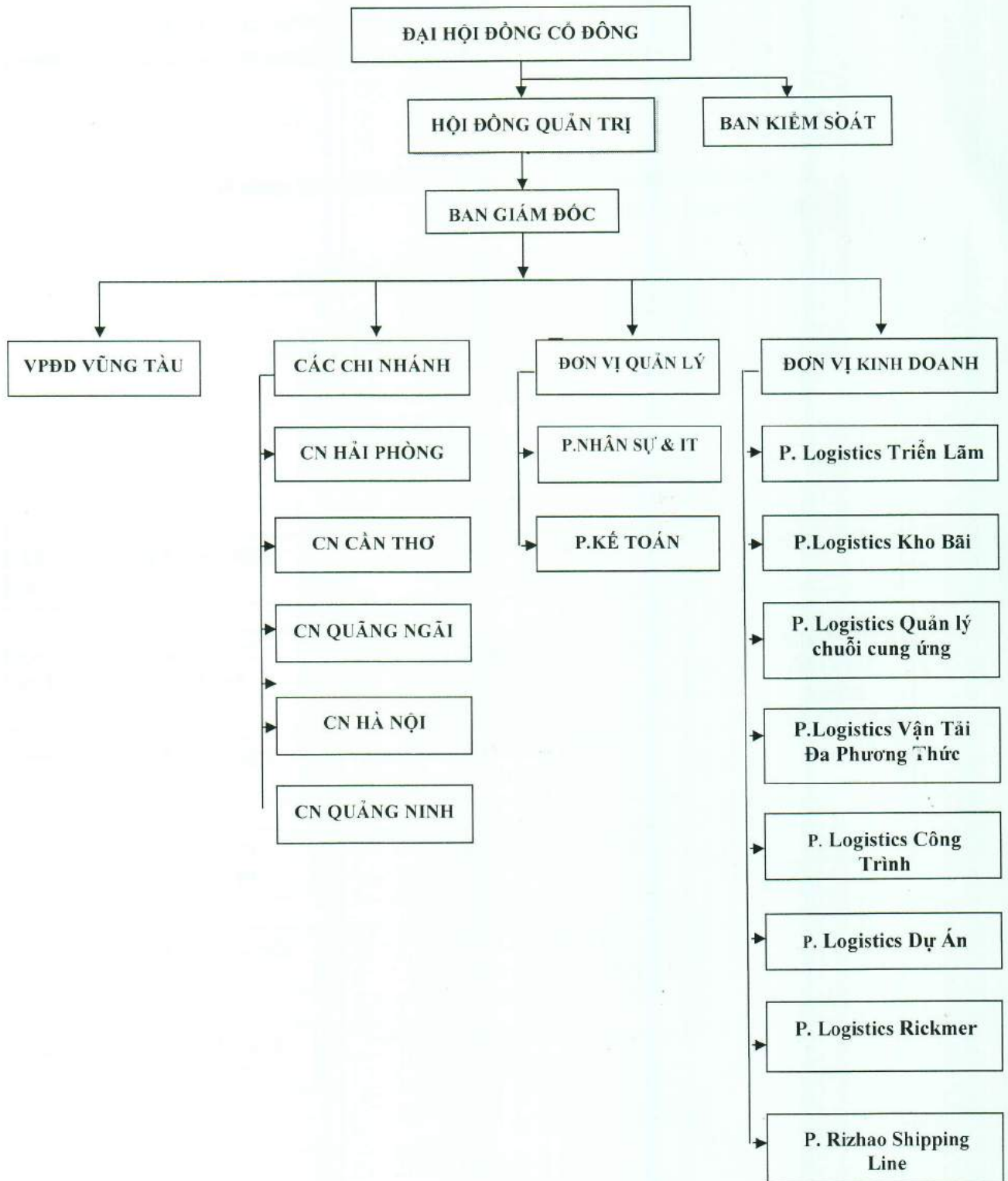
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Địa bàn kinh doanh chính hiện nay  
 Trong nước : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất  
 Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

**4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- **Mô hình quản trị**



➤ Cơ cấu bộ máy quản lý



➤ **Các công ty con, công ty liên kết**

Công ty con

- CT TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans  
Địa chỉ : 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP HCM  
Tỷ lệ sở hữu : 92,51 %

Công ty liên doanh

- CT TNHH Vận tải Việt Nhật  
Địa chỉ : 18A, Luru Trọng Lư, Quận 7, HCM  
Tỷ lệ sở hữu : 21,70 %
- CT TNHH Nissin Logistics Việt Nam  
Địa chỉ : 201, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN  
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Agility  
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, Phường 13 , quận Tân Bình, TP HCM ( tòa nhà Etown )  
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics ( Việt Nam )  
Địa chỉ : 61A-63A Võ Văn Tần, Phường 6, quận 3, HCM  
Tỷ lệ sở hữu : 49 %

**5. Định hướng phát triển :**

❖ Mục tiêu chính :

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty :

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể : Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty

**6. Các rủi ro :**

➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô :

- Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu:  
Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận , lưu kho và các dịch vụ liên quan.

- Rủi ro về lãi suất, lạm phát, tỷ giá  
Biến động về lãi suất ngân hàng, lạm phát và tỷ giá cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn và kết quả kinh doanh của công ty.
- Rủi ro kinh doanh :  
Hoạt động logistics Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang thiếu hụt. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.
- Rủi ro về luật pháp:
  - Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.
  - Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.
- Rủi ro khác :
  - Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty. Vì vậy công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động , phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017 :**

### **1. Tình hình kinh doanh năm 2017:**

Xuất khẩu năm 2017 đạt 213,7 tỷ USD, tăng 21,1% so với năm trước; nhập khẩu đạt 211,1 tỷ USD, tăng 20,8% so với năm trước đã tác động tích cực đến hoạt động logistics.

Giá nhiên liệu và chí phí cầu đường biến động đã ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của hoạt động vận tải, đặc biệt trong quý III/2017 giá nhiên liệu tăng nhưng không điều chỉnh được giá hợp đồng với khách hàng.

Từ quý III/2016 Công ty đã kết thúc hợp đồng với Shell nên trong năm 2017 không còn ghi nhận doanh thu từ khách hàng này làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu (tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận không ảnh hưởng vì lợi nhuận từ khách hàng này không đáng kể)

Giá thuê đất đối với các cơ sở kinh doanh kho bãi và văn phòng của Công ty bị điều chỉnh tăng làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.



Công tác bán hàng được đẩy mạnh, hầu hết các phòng trong Công ty đều có bộ phận sales chuyên biệt.

Tuy số lượng khách hàng lớn hầu như không tăng trong năm qua nhưng với sự tăng cường hoạt động sales của các phòng kinh doanh đã làm tăng thêm mạng lưới khách hàng vừa và nhỏ, đóng góp nhất định vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận chung của Công ty.

Cuối quý III/2017, Công ty đã thành công trong việc ký hợp đồng với 1 hãng tàu mới chạy tuyến China-Vietnam-Thailand, chuyến tàu đầu tiên cập cảng Tân Cảng Hiệp Phước vào ngày 25/10/2017 và cho đến cuối năm 2017 chúng ta đã thực hiện được 11 chuyến tàu.

**Kết quả kinh doanh năm 2017 ( số liệu hợp nhất ) :**

- Tổng DT: 213,464 tỷ đồng, bằng 86,66 % năm trước
- Tổng LNTT: 47,585 tỷ đồng, bằng 105,41 % năm trước
- Tổng LNST: 43,101 tỷ đồng, bằng 107,84 % năm trước

**Kết quả kinh doanh năm 2017 ( số liệu riêng công ty ):**

- Tổng DT: 183,555 tỷ đồng, bằng 88% năm trước
- Tổng LNTT: 32,011 tỷ đồng, bằng 103% năm trước
- Tổng LNST: 27,647 tỷ đồng, bằng 104% năm trước

**2. Tổ chức và nhân sự :**

- Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có

\* Ban Giám Đốc: gồm Tổng Giám Đốc, 2 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.

Họ và tên:	TRƯƠNG MINH LONG – Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/08/1969
Nơi sinh:	Hội An, Quảng Nam
CMND:	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Chủ tịch HĐQT Công ty Vtruck + Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Danang + Thành viên HĐQT Công ty Vietways + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics ( Việt Nam ) + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Konoike Vina + Thành viên HĐQT Công ty Vector + Thành viên HĐQT Công ty Nissin Logistics ( VN ) + Thành viên HĐQT Công ty Sojitz Logistics ( VN )
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	4.811.740 cổ phần, chiếm 18,87 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	4.806.740 cổ phần, chiếm 18,85% vốn thực góp
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	LƯƠNG NGỌC BẢO – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/09/1959
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	023849378
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Cát Hạnh, Phú Cát, Bình Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P17, Lô B, Chung cư 750/1 Bis Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TPHCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39405163
<i>Trình độ văn hóa:</i>	10 / 10
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân
<b>Quá trình công tác</b>	
+ 1982 – 1990 : Đại lý Hàng Hải Đà Nẵng – Cán bộ Quản lý tàu + 1990 – 1993 : Tổng Công ty Vietranscimex – Phòng XNK & BQL Khai thác tàu + 1993 – 2011 : Công ty Vinatrans – Phòng Đại lý Hàng Hải + 2011 – NAY : Công ty Vinatrans – Phó Tổng giám đốc	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức nhiệm yết:</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc, Giám Đốc chi nhánh Hải Phòng.
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Lotte Vinatrans Logistics + Thành viên HĐQT Công ty liên doanh Agility
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	14.100 cổ phần

+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	14.100 cổ phần, chiếm 0,055 % vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Họ và tên:	PHẠM TÚ ANH – Phó Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/11/1975
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	022875620
Quốc tịch:	Việt nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp
Số ĐT liên lạc:	0909557742
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	MBA, MSc
Quá trình công tác	
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ 2006-nay: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans.</li> <li>+ 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch</li> <li>+ 1999-2003: Nhận viên Cty Vinatrans</li> <li>+ 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phân hiệu phía Nam</li> </ul>	
Các chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc chi nhánh Hà

<i>tại tổ chức nhiệm yết:</i>	Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	16.500
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	16.500 cổ phần, chiếm 0,065 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	CAO THỊ MỸ TRANG – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	17/11/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Sài Gòn
<i>CMND:</i>	022181920, cấp ngày 04/03/2015 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	511/72A, Huỳnh Văn Bánh, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế khoa Tài chính
<i>Quá trình công tác</i>	

HỒ CHÍ MINH

+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Vinatrans.	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	2.500 cổ phần, chiếm 0,009% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

- Số lượng người lao động trong công ty :  
Tại thời điểm 31/12/2017, tổng số lao động của công ty là 205 người.
- Chính sách đối với người lao động :
  - Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.
  - Năm 2017, Công ty tiếp tục đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tuyển dụng 19 nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc và bù đắp số lượng nhân viên nghỉ việc và nghỉ hưu. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện tốt.
- Các hoạt động đoàn thể Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong năm qua tiếp tục được duy trì theo truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị và góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty. Một số phong trào văn thể mỹ được tổ chức và tham gia trong năm 2017: tổ chức hoạt động team building nhân Ngày thành lập Công ty 14/7; tổ chức vui chơi cho các cháu thiếu nhi tại Khu vui chơi Snow House nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; tổ chức Hội thi nấu ăn CB-CNV nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tham gia đóng góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiên tai bão lụt; đóng góp Quỹ xã hội từ thiện; đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai tại địa phương TP.HCM; thăm và tặng quà Trại thương binh Long Đất nhân Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; đóng góp hỗ trợ các chương trình xã hội tại địa bàn phường 18, quận 4, TP.HCM...

**3. Tình hình đầu tư :**

Theo kế hoạch, Công ty đầu tư 500 triệu đồng để sửa chữa tòa nhà A8 Trường Sơn, quận Tân Bình. Đầu quý IV/2017, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Miền Nam và hoàn tất việc sửa chữa trong năm 2017.

**4. Tình hình tài chính : ( số liệu hợp nhất )****a. Tình hình tài chính :**

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	448.492.097.648	422.073.625.244	+6,26%
2	Doanh thu thuần	213.464.458.157	246.314.530.702	-13,34%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.860.826.783	43.778.627.450	+4,76%
4	Lợi nhuận khác	1.724.299.093	1.363.838.182	+26,43%
5	Lợi nhuận trước thuế	47.585.125.876	45.142.465.632	+5,41%
6	Lợi nhuận sau thuế	43.072.849.379	39.728.182.303	+8,42%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	53,28 %	64,19 %	-10,91%

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	4,046 lần 4,034 lần	5,252 lần 5,21 lần
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	13,60 % 15,74 %	11,59 % 13,11 %
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,48 vòng	0,58 vòng

<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
4	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	20,18 %	16,13 %
		11,12 %	10,65 %
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,60 %	9,41 %
		21,48 %	17,77 %
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		
	...		

### 5. Cơ cấu cổ đông :

#### ➤ Cổ phần :

- Tổng số cổ phần phát hành : 25.500.000 cổ phần  
Tổng số cổ phần đang lưu hành : 25.500.000 cổ phần

- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông

- Mệnh giá : 10.000 đồng.

#### ➤ Thống kê cổ đông ( tính đến ngày 22/02/2018 )

- Cổ đông trong nước :

Tổng số 265, sở hữu 99,38 % cổ phần công ty

- Cá nhân : 260 cá nhân, sở hữu 3,7 % cổ phần công ty
- Tổ chức : 03 tổ chức, sở hữu 95,68 % cổ phần công ty

- Cổ đông nước ngoài :

- Cá nhân : 01 cá nhân, sở hữu 0,06 % cổ phần công ty
- Tổ chức : 01 tổ chức nước ngoài, sở hữu 0,56 % cổ phần công ty

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

#### 1. Kết quả hoạt động trong năm :

Chỉ tiêu	2017	2016	Tăng /giảm ( %)
Tổng tài sản	448.492.097.648	422.073.625.244	+6,26%
Doanh thu thuần	213.464.458.157	246.314.530.702	-13,34%
Giá vốn hàng bán	195.596.496.237	221.790.987.075	-11,81%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	45.860.826.783	43.778.627.450	+4,76%



Lợi nhuận khác	1.724.299.093	1.363.838.182	+26,43%
Lợi nhuận trước thuế	47.585.125.876	45.142.465.632	+5,41%
Lợi nhuận sau thuế	43.072.849.379	39.728.182.303	+8,42%

## 2. Tình hình tài chính :

### ➤ Tình hình tài sản :

Chỉ tiêu	2017	2016	Thay đổi ( % )
Tài sản ngắn hạn	245.832.119.788	253.020.331.400	-2,84 %
Tài sản dài hạn	202.659.977.860	169.053.293.844	+19,88 %
Tổng tài sản	448.492.097.648	422.073.625.244	+6,26 %

### ➤ Tình hình nợ phải trả :

Chỉ tiêu	2017	2016	Thay đổi
Nợ ngắn hạn	60.756.459.449	48.177.892.968	+26,11 %
Nợ dài hạn	233.899.600	734.249.600	-68,14 %
Nợ phải trả	60.990.359.049	48.912.142.568	+24,69 %

## 3. Kế hoạch kinh doanh 2018 :

Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp kinh doanh đã và đang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đã trúng thầu, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2018 và các năm sau.

Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics, dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.

Tăng cường nhân viên sales cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong Công ty để tăng thêm số lượng khách hàng, kể cả những khách hàng có quy mô vừa và nhỏ nhằm đa dạng hóa mạng lưới khách hàng và tăng nguồn thu cho Công ty.

Tiếp cận các đơn vị trong hệ thống VN STEEL để giới thiệu dịch vụ logistics và các giải pháp giao nhận vận chuyển tối ưu với mục đích tối đa hóa lợi ích của các thành viên trong hệ thống trên cơ sở các bên cùng có lợi.

Hợp tác tốt với Công ty Sojitz Logistics với vai trò nhà thầu phụ cho các dự án tại Khu công nghiệp Long Đức và các địa bàn khác.

Hợp tác với đối tác có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để chuyển đổi công năng khu đất 4ha tại số 161 Nguyễn Văn Quy, quận 7 phù hợp với quy hoạch của TP.Hồ Chí Minh, tạo nguồn tiền lớn thực hiện di dời cơ sở kinh doanh kho bãi đến vị trí ổn định lâu dài.

Tìm kiếm cơ hội hợp tác với Công ty quản lý kinh doanh nhà TP.Hồ Chí Minh và các đối tác khác trong việc đầu tư khai thác khu văn phòng số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, TP.HCM khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Tiếp tục thoái vốn đầu tư của Công ty tại các công ty liên kết theo lộ trình đã thỏa thuận trong hợp đồng liên doanh trước đây và tại các công ty liên kết có hiệu quả kinh doanh không tốt.

Do kết quả kinh doanh năm 2017 của một số công ty con, công ty liên kết không tốt, dự kiến nguồn thu cổ tức từ các công ty con, công ty liên kết trong năm 2018 sẽ bị giảm khoảng 4,5 tỷ, Công ty sẽ phần đầu tăng trưởng kinh doanh 7% (khoảng 2 tỷ) để bù lại một phần sự sụt giảm cổ tức này, do vậy lợi nhuận trước thuế năm 2018 dự kiến đạt 29,5 tỷ đồng.

#### **Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018:**

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

- Tổng doanh thu: 160 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 29,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 25 tỷ đồng

( số liệu riêng công ty)

#### **IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :**

##### **1. Kết quả kinh doanh năm 2017 ( số liệu riêng công ty ):**

- Tổng DT: 183,555 tỷ đồng, bằng 88% năm trước
- Tổng LNTT: 32,011 tỷ đồng, bằng 103% năm trước
- Tổng LNST: 27,647 tỷ đồng, bằng 104% năm trước
- Cổ tức: 900 đồng/cổ phần, bằng 90 % năm trước

## **2. Hoạt động của HĐQT :**

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh; tổ chức công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công ty đại chúng; tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Ban Giám đốc.

## **3. Hoạt động giám sát Ban Giám đốc của HĐQT:**

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
- Năm 2017, Ban giám đốc đã tuân thủ đúng định hướng của HĐQT đã đề ra, thể hiện trách nhiệm cao, năng động và đoàn kết vượt qua những khó khăn, tận dụng hiệu quả được những thuận lợi và các nguồn lực để thực hiện thành công việc hoàn thành vượt mức kế hoạch cổ tức 900 đồng/cp do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

## **4. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tăng cường hơn nữa việc hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao và kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Hoàn thiện việc sửa đổi Điều lệ, qui chế nội bộ về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

### **1. Hội đồng quản trị :**

#### **➤ Danh sách Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ, đại diện sở hữu / VDL tại 31.12.2017
1	Vũ Duy Huynh	Chủ tịch HĐQT	20,00%
2	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	18,87 %
3	Hoàng Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT	18,82 %
4	Hồ Phi Hiệp	Thành viên HĐQT	18,85 %
5	Lê Thị Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	18,85 %

➤ **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện 8 cuộc họp, trong đó có 4 cuộc họp tập trung và 4 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến qua mail.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Vũ Duy Huynh	Chủ tịch	8	100%
2	Trương Minh Long	Ủy viên	8	100%
3	Hoàng Ngọc Chiến	Ủy viên	8	100%
4	Hồ Phi Hiệp	Ủy viên	8	100%
5	Lê Thị Thúy Hằng	Ủy viên	8	100%

➤ **Các nghị quyết của Hội đồng quản trị**

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	10/01/2017	Chốt ngày ĐKCC danh sách họp ĐHĐCĐ 2017

2	06/2017/HĐQT	07/03/2017	Chốt ngày họp ĐHĐCD thường niên 2017
3	16/2017/HĐQT-VIN	31/03/2017	Nghị quyết ĐHĐCD thường niên 2017
4	17/2017/HĐQT-VIN	31/03/17	Bầu Chủ tịch HĐQT
5	16/2017/HĐQT	08/05/2017	Chi trả cổ tức 2016
6	30/2017/QĐ-HĐQT	31/05/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho công ty năm 2017

➤ **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** không có

**2. Ban kiểm soát :**

➤ **Danh sách Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VĐL tại 31.12.2017
1	Vũ Thị Bình Nguyên	Trưởng BKS	0,02 %
2	Văn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0,01 %
3	Phạm Thị Thanh Bình	Thành viên BKS	

➤ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị họp hàng quý.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.
- Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
- HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

### **3. Giao dịch khác**

➤ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :**

*(Xem trang sau)*

*(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2017 được đăng tải trên website của công ty : [www.vinatrans.com](http://www.vinatrans.com) )*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 08 tháng 03 năm 2018, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải Việt Nhật, Công ty TNHH Nissin Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Lotte Vinatrans Global Logistics (Việt Nam), Công ty TNHH Agility được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này theo phương pháp vốn chủ sở hữu là các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 chưa được kiểm toán.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.



**Đ. Thị Ngọc Dung**  
CÔNG TY TNHH Hàng Kiểm toán AASC

**Đ. Thị Ngọc Dung**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 03 năm 2018

**Đinh Văn Giao**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

số: 3286-2015-002-1



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		245.832.119.788	253.020.331.400
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	47.340.607.350	56.541.155.857
111	1. Tiền		35.840.607.350	29.972.905.857
112	2. Các khoản tương đương tiền		11.500.000.000	26.568.250.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	103.300.000.000	106.920.269.116
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		103.300.000.000	106.920.269.116
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		94.307.924.244	87.279.633.173
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	32.818.305.508	33.435.505.403
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		111.709.698	258.721.050
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	39.000.000.000	39.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	23.066.386.038	14.972.858.777
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(688.477.000)	(387.452.057)
140	IV. Hàng tồn kho	9	758.092.423	2.199.234.170
141	1. Hàng tồn kho		758.092.423	2.199.234.170
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		125.495.771	80.039.084
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	21.319.000	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		24.917.350	80.039.084
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	79.259.421	-



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		202.659.977.860	169.053.293.844
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		385.494.000	260.494.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	385.494.000	260.494.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		26.939.792.749	30.424.813.263
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	17.215.728.618	20.675.139.308
222	- Nguyên giá		47.502.300.246	48.488.604.732
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(30.286.571.628)	(27.813.465.424)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	9.724.064.131	9.749.673.955
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(187.913.869)	(162.304.045)
250	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	4	174.543.328.419	138.137.270.795
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		126.562.204.311	108.266.961.837
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.808.434.258	30.808.434.258
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(487.310.150)	(938.125.300)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		17.660.000.000	-
260	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		791.362.692	230.715.786
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	791.362.692	230.715.786
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>448.492.097.648</b>	<b>422.073.625.244</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		60.990.359.049	48.912.142.568
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		60.756.459.449	48.177.892.968
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	21.983.131.810	20.370.354.533
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.435.025.637	2.613.927.927
314	3. Phải trả người lao động		17.577.398.932	14.456.473.862
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.745.239.640	2.496.912.840
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	16	6.141.752.483	108.415.082
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9.873.910.947	8.131.808.724
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		233.899.600	734.249.600
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	233.899.600	734.249.600
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		387.501.738.599	373.161.482.676
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	17	387.501.738.599	373.161.482.676
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		255.000.000.000	255.000.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
416	3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	(2.675.811.874)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	1.882.808.061
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		130.681.083.813	116.876.131.503
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước</i>		87.608.234.434	77.147.949.200
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		43.072.849.379	39.728.182.303
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.684.460.826	1.942.161.026
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<u>448.492.097.648</u>	<u>422.073.625.244</u>

Nguyễn Thị Tú Trinh  
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang  
Kế toán trưởng



Trương Linh Long  
Thẩm định viên

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	213.464.458.157	246.314.530.702
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		213.464.458.157	246.314.530.702
11	3. Giá vốn hàng bán	20	195.596.496.237	221.790.987.075
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		17.867.961.920	24.523.543.627
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23.454.398.451	21.066.696.244
22	6. Chi phí tài chính	22	(233.719.222)	328.000.379
24	7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		18.295.242.474	12.854.020.331
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	13.990.495.284	14.337.632.373
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		45.860.826.783	43.778.627.450
31	10. Thu nhập khác	24	1.735.199.093	1.388.346.290
32	11. Chi phí khác		10.900.000	24.508.108
40	12. Lợi nhuận khác		1.724.299.093	1.363.838.182
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		47.585.125.876	45.142.465.632
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	4.483.216.664	5.174.805.222
60	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>43.101.909.212</u>	<u>39.967.660.410</u>
61	16. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		43.072.849.379	39.728.182.303
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		29.059.833	239.478.107
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	1.689	1.558

Nguyễn Thị Tú Trinh  
Người lập biểu

Cao Thị Mỹ Trang  
Kế toán trưởng

  
Tống Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		47.585.125.876	45.142.465.632
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(38.789.918.903)	(29.612.173.800)
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		3.301.104.076	3.623.736.352
03	- Các khoản dự phòng		(149.790.207)	224.588.959
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		43.771.272	56.275.309
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(41.985.004.044)	(33.516.774.420)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		8.795.206.973	15.530.291.832
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.269.094.294)	32.490.240.244
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.441.141.747	2.160.396.242
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải		10.436.370.360	(17.399.825.894)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(581.965.906)	(6.141.164)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.697.849.078)	(5.018.414.827)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		225.000.000	228.500.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.309.904.018)	(2.357.467.245)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		10.038.905.784	25.627.579.188
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		460.636.361	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(87.000.000.000)	(111.460.269.116)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		72.960.269.116	80.826.206.908
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.110.366.261	20.143.178.550
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		6.531.271.738	(10.490.883.658)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(25.719.300.000)	(20.543.160.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(25.719.300.000)	(20.543.160.000)





## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
(tiếp theo)

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(9.149.122.478)	(5.406.464.470)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		56.541.155.857	61.994.291.829
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(51.426.029)	(46.671.502)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>47.340.607.350</u>	<u>56.541.155.857</u>

  
Nguyễn Thị Tú Trinh  
Người lập biểu

  
Cao Thị Mỹ Trang  
Kế toán trưởng

  
Trương Minh Long  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2018

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY TỔNG GIÁM ĐỐC



  
Trương Minh Long